TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:**134**/2019/QĐST-DS	*T, ngày 21 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 452/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2019/QĐST- DS ngày 06 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị Kim M, sinh năm 1954; Hộ khẩu thường trú và ngụ tại: 36/21 Trần T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người bị yêu cầu: Bà Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú và ngụ tại: 36/21 Trần T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ Anh T, sinh năm 1953; Hộ khẩu thường trú và ngụ tại: Tổ 6, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

2. Ông Đỗ Thanh N, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú và ngụ tại: 36/21 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 23/11/2018 và tại bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là bà Phạm Thị Kim M trình bày như sau:

Bà và ông Đỗ Anh T chung sống với nhau từ trước năm 1979 có đăng ký kết hôn nhưng giấy kết hôn bản chính đã bị thất lạc, không sao lục lại được bản sao nên đến năm 2018 vợ chồng đi đăng ký kết hôn lại theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 14/9/2018 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh cấp.

Quá trình chung sống, bà và ông Đỗ Anh T có hai người con chung là Đỗ Thị Thanh T, sinh ngày 01/5/1979 và Đỗ Thanh N, sinh ngày 16/6/1982.

Tháng 03 năm 2000 con bà là Đỗ Thị Thanh T phát bệnh tâm thần phân liệt thể hoang tưởng, gia đình đã tận tình thuốc than, chạy chữa nhiều nơi nhưng T không khỏi bệnh. Hiện nay con bà là Đỗ Thị Thanh T trong tình trạng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Nên bà yêu cầu Tòa án tuyên bố con bà là Đỗ Thị Thanh T mất năng lực hành vi dân sự để thuận tiện cho việc chứng giấy tờ, lập di chúc và làm các thủ tục hành chính.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Anh T và ông Đỗ Thanh N trình bày như sau:

Tất cả cùng xác nhận lời trình bày của bà Phạm Thị Kim M là đúng sự thật. Đối với yêu cầu của bà M, các ông thống nhất đồng ý để bà M đại diện gia đình yêu cầu Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với bà Đỗ Thị Thanh T để thuận tiện cho việc chứng giấy tờ, lập di chúc và làm các thủ tục hành chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự đã trình bày trong hồ sơ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Bà Phạm Thị Kim M yêu cầu tuyên bố bà Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1979 mất năng lực hành vi dân sự. Bà Đỗ Thị Thanh T hiện nay đang cư trú tại số 36/21 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 và Điều 376 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục giải quyết việc dân sự vắng mặt:

Bà Phạm Thị Kim M, ông Đỗ Anh T và ông Đỗ Thanh N có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, căn cứ khoản 2 khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự có tên nêu trên.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét việc bà Phạm Thị Kim M yêu cầu tuyên bố bà Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1979 mất năng lực hành vi dân sự:

Căn cứ vào lời khai của người yêu cầu thì bà Đỗ Thị Thanh T bị bệnh tâm thần phân liệt thể hoang tưởng, đã phát bệnh khoảng 20 năm nay, thường đập phá đồ trong nhà và nói lảm nhảm một mình. Gia đình đã tìm cách chữa trị nhưng không có kết quả, nay bệnh tình ngày càng nặng.

Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1049/2019/KLGĐTC ngày 18/3/2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đối với đương sự Đỗ Thị Thanh T kết luận:

- Về y học: Tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5-ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần".

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến về việc giải quyết yêu cầu của đương sự như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký phiên họp và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của các đương sự, đề nghị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng Điều 22 của Bộ luật dân sự; Điều 369, Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Kim M.

Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án nhân dân quận T đã có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Kim M về việc tuyên bố bà Đỗ Thị Thanh T mất năng lực hành vi dân sự.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Bà Phạm Thị Kim M phải chịu lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 67; Điều 361; Điều 362; khoản 2 khoản 3 Điều 367; Điều 371, Điều 372; Điều 376 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQU14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Phạm Thị Kim M.

Tuyên bố: Bà Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú và ngụ tại: 36/21 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Phạm Thị Kim M chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà bà M đã nộp theo biên lai thu số 0012220 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M đã nộp đủ lệ phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự, hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (nười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- UBND phường S, quận T, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Oanh).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Tuyết Trinh